

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN  
TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC RẠNG ĐÔNG

## BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN  
TRƯỜNG MẦM NON TƯ THỰC RẠNG ĐÔNG

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Hoàng Thị Kim Ánh	Hiệu Trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Cảnh	Phó Hiệu Trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phan Thị Bích Thủy	Phó Hiệu Trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Thị Lan	Văn thư	Thư ký hội đồng	
5	Vũ Thị Kim Ngọc	Nhân viên y tế	Ủy viên hội đồng	
6	Nguyễn Thị Anh Đào	Nhân viên kế toán	Ủy viên hội đồng	
7	Ka Thông	Tổ trưởng chuyên môn khối mẫu giáo 4-5 tuổi.	Ủy viên hội đồng	
8	Đinh Ngọc Lan	Tổ trưởng chuyên môn khối mẫu giáo 5-6 tuổi.	Ủy viên hội đồng	

## MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	5
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	10
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	10
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	12
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.</b>	12
<b>Mở đầu</b>	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	16
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	18
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	20
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	22
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	24
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	26
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	28
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	30
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</b>	32
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ.</b>	33
<b>Mở đầu</b>	33
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	33
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	35
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	38
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</b>	40
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.</b>	40
<b>Mở đầu</b>	40
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	41
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	43
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	45
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	47
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	49
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	51
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</b>	53
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.</b>	53
<b>Mở đầu</b>	53
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	54
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	56

<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	58
<b>Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.</b>	59
<b>Mở đầu</b>	59
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	59
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	62
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	64
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	67
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	69
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	70
<b>Phần IV. PHỤ LỤC</b>	1-11

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X		
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	X
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	

**Kết quả:** Đạt Mức 1.

**2. Kết luận:** trường Đạt Mức 1.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường: Mầm non tư thục Rạng Đông

Tên trước đây: Mầm non dân lập Rạng Đông

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Hoàng Thị Kim Ánh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Hóc Môn	Điện thoại	02837108030
Xã/phường/thị trấn	Xã Xuân Thới Đông	Fax	Không
Đạt CQG	Không	Website	<a href="https://mnrangdonghocmon.hcm.edu.vn">https://mnrangdonghocmon.hcm.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	22/11/1997	Số điểm trường	01
Công lập	Không	Loại hình khác	Không
Tư thục	x	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**

Số nhóm, lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Nhóm trẻ từ 25 - 36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	06	06	06	06	06
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	05	05	05	05	05
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	05	05	05	05	05
<b>Cộng</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2017-2018</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>
<b>I</b>	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	18	18	18	18	18
1	Phòng kiên cố	18	18	18	18	18
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
<b>II</b>	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
<b>III</b>	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
<b>IV</b>	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00
1	Phòng kiên cố	00	00	00	00	00
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
<b>V</b>	Các công trình, khối phòng chức năng khác	02	02	02	02	02
	<b>Cộng</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>26</b>



### 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 01 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	35	35	2	04	12	19	
Nhân viên	12	12	00	04	07	01	
<b>Cộng</b>	<b>50</b>	<b>50</b>	<b>02</b>	<b>08</b>	<b>19</b>	<b>23</b>	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	39	37	37	39	38
2	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với nhóm trẻ)	70 trẻ/6gv = 11.6 trẻ/gv	67 trẻ/6gv = 11.1 trẻ/gv	83 trẻ/6gv = 13.8 trẻ/gv	86 trẻ/6gv = 14.3 trẻ/gv	88 trẻ/6gv = 14.6 trẻ/gv
3	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ/ giáo viên (Đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	715 trẻ/33gv = 21.6 trẻ/gv	723 trẻ /31gv = 23 trẻ/gv	765 trẻ/31gv = 24.6 trẻ/gv	759 trẻ/33gv = 23 trẻ/gv	704 trẻ/32gv = 22 trẻ/gv

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00

#### 4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số trẻ em	785	790	848	842	782
	- Nữ	365	395	398	435	347
	- Dân tộc thiểu số	07	08	06	09	06
2	Đôi tượng chính sách	00	00	00	00	00
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00
4	Tuyển mới	280	310	290	315	285
5	Học 2 buổi/ngày	785	790	848	842	782
6	Bán trú	785	790	848	842	782

<b>TT</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2017-2018</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp =	715 trẻ/16lớp = 44.6 trẻ/lớp	723 trẻ/16lớp = 45.1 trẻ/lớp	765 trẻ/16lớp = 47.8 trẻ/lớp	756 trẻ/16lớp = 47.2 trẻ/lớp	694 trẻ/16lớp = 43.3 trẻ/lớp
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	235	233	240	226	223
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	235	233	274	259	240
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	245	257	251	271	231
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm =	70 trẻ/2nhóm = 35 trẻ/nhóm	67 trẻ/2nhóm = 33 trẻ/nhóm	83 trẻ/2nhóm = 41 trẻ/nhóm	86 trẻ/2nhóm = 43 trẻ/nhóm	88 trẻ/2nhóm = 44 trẻ/nhóm
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	70	67	83	86	88
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### 1. Tình hình chung của trường

Trường Mầm non Rạng Đông được thành lập theo quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 1997 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn và đi vào hoạt động cho đến nay.

Trường tọa lạc tại số 41/2Đ ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng diện tích đất là 4163 m<sup>2</sup> trong đó, diện tích xây dựng là 2711 m<sup>2</sup> gồm 16 phòng học và 01 phòng chức năng.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là 50 người. Tổng số học sinh năm học 2022-2023 là 751 trẻ được chia ra các độ tuổi: 24-36 tháng (02 nhóm), 3-4 tuổi (04 lớp); 4-5 tuổi (05 lớp); 5-6 tuổi (05 lớp).

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, đoàn kết và có tinh thần trách nhiệm cao.

##### 2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá là nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp khai thác và khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

Thông qua việc tự đánh giá, nhận thức của lãnh đạo và tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo

chiều hướng tích cực hơn, công tác quản lý nhà trường ngày càng chặt chẽ và quy củ hơn. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

### 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Trường Mầm non Rạng Đông thực hiện nhiệm vụ tự đánh giá nhằm góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- Tháng 8/2022 trường thành lập Hội đồng tự đánh giá và triển khai công tác tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, phân công các nhóm làm việc, thu thập, xử lý, phân tích và lưu trữ thông tin minh chứng.
- Tháng 9/2022 các thành viên Hội đồng tự đánh giá viết phiếu đánh giá các tiêu chí xem xét, kiểm tra các nhóm hoạt động. Thảo luận các nội dung để bổ sung và hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Tháng 10/2022 viết báo cáo tự đánh giá.
- Tháng 11/2022 công bố báo cáo tự đánh giá qua buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường để lấy ý kiến góp ý sau đó hoàn thiện bản báo cáo.
- Tháng 12/2022 hoàn thành báo cáo tự đánh giá.
- Tháng 01/2023 hiệu trưởng thực hiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình tự đánh giá, các nhóm công tác và ban thư ký đã tiến hành thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đối chiếu với các tiêu chuẩn, tiêu chí của Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Trên cơ sở đó phân tích, đánh giá các điểm mạnh và những tồn tại làm căn cứ xây dựng kế hoạch, tìm biện pháp để khắc phục những tồn tại nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng

giáo dục của nhà trường. Ban thư ký có trách nhiệm tập hợp các phiếu tự đánh giá theo từng tiêu chuẩn và viết báo cáo tự đánh giá.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu:**

Trường Mầm non Rạng Đông có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và sự hướng dẫn chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm, năng động trong công việc, thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

#### ***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

##### **Mức 1:**

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

##### **Mức 2:**

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

##### **Mức 3:**

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục. Chiến lược định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Các nguồn lực của nhà trường cơ bản có tầm nhìn chiến lược lâu dài, có định hướng và có các kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực trạng cụ thể của đơn vị qua từng giai đoạn [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được niêm yết công khai và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường Mầm non Rạng Đông [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển trong từng năm học như: xây dựng kế hoạch tuyển sinh hàng năm [H1-1.1-03]; xây dựng kế hoạch năm học; kế hoạch chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của đội ngũ; sự phát triển của trẻ theo từng lĩnh vực; từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề ra những biện pháp khả thi, điều chỉnh những biện pháp chưa đạt hiệu quả trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa có sự rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong

việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua Đại hội Cha mẹ học sinh lớp và trường.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển cơ sở, có các biện pháp cụ thể để triển khai thực hiện và giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược.

## **3. Điểm yếu**

Hằng năm việc thực hiện kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được rà soát, điều chỉnh, bổ sung.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tháng 10 năm học 2023-2024, hiệu trưởng điều chỉnh bổ sung chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ và tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong hội đồng trường, triển khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em được biết để cùng phối hợp thực hiện. Tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp theo từng giai đoạn hiện nay.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục và các hội đồng khác).***

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*



## 1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường thành lập các hội đồng theo quy định như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-01]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường do hiệu trưởng ra quyết định thành lập [H1-1.2-02]. Hội đồng trường gồm có 05 thành viên do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ra quyết định công nhận [H1-1.2-03].

b) Các hội đồng thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại điều 9, điều 11 Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non. Hội đồng trường làm việc theo phương thức thảo luận, thông qua các nghị quyết tập thể tại các cuộc họp của Hội đồng trường để đưa ra các quyết định trong phạm vi các nhiệm vụ đã được quy định [H1-1.2-03]. Hội đồng thi đua khen thưởng xây dựng các nội dung khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng học kỳ, năm học [H1-1.2-01]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường dự giờ các hoạt động học, giờ chơi và giờ ăn được quy định trong Chương trình giáo dục mầm non, nhằm khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.2-02].

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường họp định kỳ vào tháng 12, tháng 5 hàng năm để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường [H1-1.2-04].

Mức 2:

Hội đồng trường định hướng phát triển nhà trường, được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, theo kế hoạch và được định kỳ rà soát đánh giá theo từng hoạt động nhằm phát huy hiệu quả chất lượng công tác của Hội đồng [H1-1.2-03]. Tuy nhiên các thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp và kiểm tra, rà soát định kỳ của các thành viên trong Hội đồng trường còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả đạt chưa cao.

## **2. Điểm mạnh**

Trường Mầm non Rạng Đông có thành lập Hội đồng quản trị, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Đánh giá tình hình hoạt động, phong trào thi đua và các mặt hoạt động của nhà trường, giúp các hoạt động của nhà trường nâng cao hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp và kiểm tra, rà soát định kỳ của các thành viên trong Hội đồng trường còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả đạt chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo hội đồng nhà trường sẽ động viên, khuyến khích các thành viên trong hội đồng mạnh dạn đóng góp ý kiến nhằm xây dựng nhà trường ngày càng phát triển hơn. Nhà trường tham mưu với chủ trường hạn chế việc thay đổi nhân sự trong hội đồng trường để đảm bảo chất lượng trong công tác.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, chưa có tổ chức Công đoàn, nhưng có hội đồng trường, có Ban đại diện Cha mẹ học sinh được Cha mẹ học sinh bầu chọn hàng năm. Tuy nhiên các thành viên trong hội đồng trường chuyển công tác hàng năm nên việc quản lý trường gặp nhiều khó khăn và chưa đạt kết quả tốt [H1-1.2-03]; [H1-1.3-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H1-1.3-01].

c) Hằng năm, hội đồng trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh được rà soát và đánh giá các hoạt động thông qua các cuộc họp giao ban, các cuộc họp cha mẹ học sinh toàn trường [H1-1.2-03]; [H1-1.3-01].

Mức 2:

a) Từ khi thành lập Trường Mầm non Rạng Đông cho đến nay, nhà trường không có Tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam.

b) Hội đồng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động chung của

trường, tích cực tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học hằng năm [H1-1.2-03]; [H1-1.3-01].

Mức 3:

Hội đồng trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường trong các hoạt động, kịp thời trao đổi, đóng góp ý kiến xây dựng, góp phần tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học [H1-1.2-03]; [H1-1.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Hội đồng nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh có cơ cấu tổ chức phù hợp, tổ chức hoạt động theo đúng quy định, đúng chức năng, nhiệm vụ.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội đồng trường có sự thay đổi nhân sự hàng năm nên việc điều hành trường chưa đạt kết quả tốt.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 Hiệu trưởng sẽ đề xuất với chủ trường tăng cường số năm công tác cho các thành viên trong Hội đồng trường để công tác quản lý và điều hành trường có sự xuyên suốt và đạt kết quả tốt.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Mức 1:

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Rạng Đông có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục mầm non; được bổ nhiệm theo quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn [H1-1.4-01].

b) Thực hiện đúng theo Điều lệ trường mầm non, trường có 05 tổ chuyên môn, trong đó: tổ khối nhà trẻ và khối 3-4 tuổi có 15 thành viên, tổ khối 4-5 tuổi có 10 thành viên, tổ khối 5-6 tuổi có 10 thành viên, tổ cấp dưỡng có 08 thành viên và tổ văn phòng có 06 thành viên. Mỗi tổ đều có tổ trưởng được phân công hỗ trợ quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn tại tổ theo quyết định của hiệu trưởng [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định: xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức sinh hoạt định kỳ 02 tuần 01 lần: bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-03]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên mầm non [H1-1.4-04], đề xuất khen thưởng [H1-1.4-05], kỷ

luật giáo viên; Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài sản [H1-1.4-06], tài chính [H1-1.4-07], lưu giữ hồ sơ, công văn đi đến của nhà trường [H1-1.4-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, các tổ có thảo luận thống nhất, đề xuất các chuyên đề trong năm: “Hướng dẫn thực hiện thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non”; “Chuyên đề phát triển ngôn ngữ cho trẻ”. Trong 5 năm qua, nhà trường đã thực hiện các chuyên đề trên giúp các tổ viên học hỏi chuyên môn, trau dồi thêm kiến thức nâng cao trình độ, nắm bắt kịp thời các phương pháp giúp trẻ tham gia hứng thú trong các hoạt động từ đó góp phần vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, giáo dục của nhà trường [H1-1.4-09].

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng họp định kỳ 02 tuần/lần để kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục thực hiện theo kế hoạch chuyên môn [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ: nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn phong phú, đa dạng giúp kỹ năng sư phạm của giáo viên được nâng lên [H1-1.4-05]. Tổ chức tốt giờ thao giảng cho giáo viên tham dự rút kinh nghiệm trong giảng dạy, cấp dưỡng và giáo viên phối hợp thực hiện tốt chuyên đề nâng cao hiệu quả bữa ăn cho trẻ [H1-1.4-09]. Tuy nhiên tổ văn phòng chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến chuyên môn sâu trong các buổi sinh hoạt tổ [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề, chuyên môn của trường như: dự giờ hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em [H1-1.4-09].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

## **3. Điểm yếu**

Các thành viên của tổ văn phòng chưa mạnh dạn đề xuất ý kiến chuyên môn sâu trong các buổi sinh hoạt tổ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn, tổ cấp dưỡng và phát huy tốt vai trò của hoạt động tổ; tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho các cá nhân tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; động viên các thành viên tổ văn phòng mạnh dạn đề xuất ý kiến, các biện pháp sáng tạo đổi mới hình thức tổ chức sinh hoạt tổ để các thành viên trong tổ có nhiều cơ hội, điều kiện đóng góp xây dựng ý kiến cho hoạt động của tổ sôi nổi và đạt hiệu quả cao hơn, góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

Mức 1:

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

Mức 2:

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

Mức 3:

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Rạng Đông có 16 nhóm, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi: nhóm 25-36 tháng: 02 nhóm; lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 04 lớp; lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 05 lớp; lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 05 lớp, có đầy đủ hồ sơ quản lý trẻ theo quy định [H1-1.5-01].

b) 100% nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

c) Trong các năm qua, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Năm học 2022-2023 toàn trường có tổng số 751 trẻ, trong đó: 02 nhóm 25-36 tháng: 76 trẻ; 04 lớp 3-4 tuổi: 182 trẻ; 05 lớp 4-5 tuổi: 243 trẻ; 05 lớp 5-6 tuổi: 250 trẻ [H1-1.5-01]. Tuy nhiên số trẻ tại các lớp đông so với quy định của Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Nhà trường có 16 nhóm, lớp mẫu giáo phù hợp với quy định [H1-1.5-02].

### **2. Điểm mạnh**

Trường có các nhóm lớp, được phân chia theo đúng độ tuổi và tổ chức học 02 buổi/ ngày.

### **3. Điểm yếu**

Số trẻ các lớp đông so với quy định của Điều lệ trường mầm non.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, trường có kế hoạch tuyển sinh nhằm giảm số lượng học sinh tại các nhóm lớp phù hợp với quy định của Điều lệ trường mầm non.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.



### ***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1:

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường lưu trữ hồ sơ đúng theo quy định, có văn bản đi, đến, hồ sơ quản lý bán trú, hồ sơ kiểm tra nội bộ, hồ sơ quản lý tài sản, tài chính được lưu trữ theo quy định [H1-1.6-01]; [H1-1.6-03]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường và theo quy định [H1-1.6-07]; [H1-1.6-03].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích; khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản công để phục vụ các hoạt động giáo dục của đơn vị; phát huy quyền làm chủ tập thể trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các bộ phận trong công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ cũng như phát huy tốt tài sản được trang bị [H1-1.4-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Trường sử dụng các phần mềm như: phần mềm EPMIS, phần mềm quản lý dữ liệu giáo dục, phần mềm quản lý khẩu phần ăn của trẻ, phần mềm Mindjet MindManager phục vụ công tác giảng dạy trẻ [H1-1.6-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản thanh tra, kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-03].

Mức 3:

Hằng năm trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa có kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, trung hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Phân công phó Hiệu trưởng hướng dẫn, kiểm tra việc cập nhật tài sản vào phần

mềm kịp thời. Bổ sung kế hoạch dài hạn, ngắn hạn, trung hạn trong việc quản lý tài chính.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

#### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.***

Mức 1:

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hằng năm nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên bằng các hình thức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của trường và của Tổ Môn non Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Năm học 2022-2023 nhà trường tạo điều kiện cho 09 giáo viên tiếp tục hoàn thành lớp học liên thông đại học, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý đúng người, đúng việc, phù hợp năng lực chuyên môn, sở trường kinh nghiệm trong công tác mang lại hiệu quả hoạt động của nhà trường như: giáo viên trẻ, giáo viên mới ra trường được bố trí làm việc chung với giáo viên vững chuyên môn để hỗ trợ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tạo sự yên tâm cho phụ huynh. Tuy nhiên do loại hình là trường tư thục nên việc chuyên công tác của giáo viên thực

hiện hàng năm do sự chỉ đạo từ phía Nhà Dòng, nên bản thân giáo viên cũng như nhà trường gặp nhiều khó khăn trong công tác giáo dục [H1-1.7-02].

c) 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn được quan tâm và được đảm bảo các quyền theo qui định: chế độ tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm an sinh, tham quan du lịch, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ khám sức khỏe định kỳ mỗi năm 01 lần [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04]; [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện phân công hợp lý để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-02]. Hằng tháng, nhà trường thực hiện đánh giá hiệu quả công tác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, qua đó điều chỉnh những hạn chế và phát huy ưu điểm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.4-05].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định. Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Việc chuyển công tác của giáo viên diễn ra hàng năm do sự sắp xếp từ phía Nhà Dòng, nên bản thân giáo viên cũng như nhà trường gặp nhiều khó khăn.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục bồi dưỡng, động viên giáo viên lớn tuổi phát huy tối đa năng lực của bản thân, đồng thời phân công lớp học trong năm học mới cùng với giáo viên có năng lực trong công tác giúp đỡ lẫn nhau. Hiệu trưởng đề xuất với lãnh đạo Nhà Dòng cho phép thời gian công

tác của giáo viên tại trường được kéo dài thêm để trong công tác giáo dục sẽ có thêm kinh nghiệm tại nơi làm việc và gặt hái được nhiều kết quả hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.***

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, về việc sửa đổi và bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được các nhóm lớp xây dựng thành kế hoạch cụ thể cho từng lứa tuổi và được thực hiện đầy đủ [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và Phó Hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tuy nhiên có một số giáo viên soạn kế hoạch và thiết kế giáo án cũng như tổ chức hoạt động học cho trẻ còn chưa linh hoạt, ít sáng tạo [H1-1.8-03].

Mức 2:

Công tác kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường bằng các hình thức như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế hoạch báo trước và đột xuất để đánh giá giáo viên, giúp đỡ kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị [H1-1.8-04]; [H1-1.8-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành. Các lớp thực hiện kế hoạch giáo dục trên phần mềm Mindjet MindManager 8.0, cán bộ quản lý, giáo viên cập nhật thường xuyên kế hoạch theo năm, tháng, tuần để tổ chức cho trẻ hoạt động. Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ điều chỉnh kịp thời.

## **3. Điểm yếu**

Còn một số giáo viên soạn kế hoạch và thiết kế giáo án cũng như tổ chức hoạt động học cho trẻ còn chưa linh hoạt, ít sáng tạo.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục chỉ đạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá những giáo viên chưa đạt trong công tác soạn kế hoạch giáo dục cũng như tổ chức các hoạt động.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường luôn phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng phát huy quyền làm chủ tập thể, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các nhiệm vụ trong nhà trường [H1-1.9-01]; cụ thể hóa quy chế dân chủ thông qua việc bàn bạc, xây dựng các quy định, quy chế phù hợp với điều kiện của nhà trường như: Quy chế chuyên môn, quy chế quản lý tài sản [H1-1.9-02]; [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, tại các buổi hội họp toàn trường để lấy ý kiến chung, vẫn còn một số giáo viên, nhân viên chưa tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến.

b) Không có khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

c) Hàng năm trường có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cho cơ quan chủ quản [H1-1.9-04].

Mức 2:

Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban giám hiệu. Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả [H1-1.7-03]; [H1-1.9-04].

### **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đúng và đầy đủ quy chế dân chủ cơ sở đã được thống nhất trong tập thể; thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

### 3. Điểm yếu

Trong các buổi hội họp toàn trường để lấy ý kiến đóng góp từ phía tập thể sư phạm, vẫn còn một số giáo viên, nhân viên chưa tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên; vận động giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến; Ban thanh tra tăng cường công tác giám sát, phát huy những kết quả đạt được đồng thời đề ra những giải pháp khắc phục hạn chế, khó khăn, nguyên nhân và rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

### 5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

#### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

Mức 1:

a) *Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng*



*chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, dịch bệnh; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Bếp ăn của nhà trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý và hình thức tiếp công dân trực tiếp để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân. Nhà trường đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ [H1-1.10-05].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được quán triệt trong các buổi họp hội đồng, các văn bản quy phạm pháp luật, các chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, có nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.10-06].

Mức 2:

a) Hằng năm nhà trường tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà

trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời và trong lớp, kiểm tra vệ sinh môi trường, bếp ăn, xây dựng cảnh quan môi trường thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần cho 100% trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên khi hoạt động tại trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06].

b) Nhà trường phối hợp với phụ huynh học sinh tuyên truyền các quy phạm pháp luật, các chuẩn mực đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử nơi công cộng qua bản tin, trao đổi trực tiếp thông tin, kịp thời phát hiện và tư vấn các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong nhà trường nên không có trường hợp vi phạm nào xảy ra tại đơn vị. Tuy nhiên hình thức tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích và an toàn thực phẩm đến phụ huynh và học sinh chưa phong phú [H1-1.10-09]; [H1-1.3-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có các hình thức tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh của người dân; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Hình thức tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích và an toàn thực phẩm đến phụ huynh chưa phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ cải tiến hình thức tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích và an toàn thực phẩm đến phụ huynh và học sinh nhằm nâng cao hiệu quả cao nhất.

**Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có giám sát, bổ sung, điều chỉnh kịp thời việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển trong từng năm học.

Trường có thành lập Hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

Trường có đủ số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định và đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công hợp lý, đảm bảo hiệu quả.

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức theo quy định. Trẻ trong mỗi nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi, được học bán trú 100%.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, được tạo điều kiện phát huy năng lực xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường và giáo viên được xây dựng phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; được rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Trường tổ chức tốt công tác vệ sinh môi trường, y tế trường học; có xây dựng, phổ biến và tập huấn các phương án: đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, phòng, chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống bạo lực trong nhà trường và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Bếp ăn cho trẻ thực hiện quy trình một chiều theo quy định, được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**Điểm yếu cơ bản:**

Hình thức công khai phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường chưa

đa dạng, chưa công khai rộng rãi để cộng đồng xã hội cùng góp ý xây dựng kế hoạch. Trường cần cụ thể nội dung bổ sung, điều chỉnh kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển theo yêu cầu mỗi năm học.

Thành viên trong Hội đồng trường luôn có sự thay đổi nên công tác phối hợp và kiểm tra, rà soát định kỳ của các thành viên trong Hội đồng trường còn gặp nhiều khó khăn, hiệu quả đạt chưa cao.

Trường chưa có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên.

Bổ sung trong kế hoạch chăm sóc giáo dục thêm các lễ trong năm như 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/10**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 06/10**

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ**

### **Mở đầu:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực để triển khai thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; luôn tích cực trong công việc tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và đáp ứng được mục tiêu giáo dục đề ra.

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.***

#### Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

#### Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 27 năm, có giấy chứng nhận quản lý giáo dục, có trình độ sơ cấp Lý luận Chính trị, có bằng Đại học mầm non. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc, nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 17 năm, có bằng Thạc sĩ mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 15 năm, có bằng Cử nhân mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục. Cả 02 phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm trong vai trò phó hiệu trưởng trường mầm non Rạng Đông vào tháng 06/2022. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe, có năng lực quản lý, tổ chức tốt các hoạt động trong nhà trường [H1-1.4-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được nhận xét đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng mầm non theo hướng dẫn Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non [H2-2.1-01].

c) Cán bộ quản lý đều được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Phòng Giáo dục và Đào tạo; Trường Bồi dưỡng giáo dục huyện Hóc Môn tổ chức theo quy định [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại khá theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn phó

hiệu trưởng trường mầm non theo quy định. Tuy nhiên hai phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm tháng 6 năm 2022 nên chưa được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị, được sự tín nhiệm của giáo viên, nhân viên trong nhà trường [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng được đánh giá Chuẩn hiệu trưởng đạt mức khá và năm 2021-2022 được đánh giá đạt mức tốt [H1-1.2-01].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý Trường Mầm non Rạng Đông đều có thâm niên công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non trên 05 năm, đạt các yêu cầu theo quy định. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hằng năm, cán bộ quản lý được lãnh đạo và giáo viên, nhân viên nhận xét đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng mầm non.

## **3. Điểm yếu**

Hai phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm tháng 6/2022 nên thời gian công tác chưa được lâu.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Những năm học tiếp theo, hai phó hiệu trưởng học tập kinh nghiệm quản lý, nghiên cứu tài liệu và duy trì tổ chức hiệu quả các hoạt động trong nhà trường để cùng với tập thể trường hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ và thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

### ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên nhà trẻ và giáo viên mẫu giáo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ. Có 35 giáo viên, trong đó 06 giáo viên/02 nhóm nhà trẻ; 09 giáo viên/04 lớp khối 3-4 tuổi; 10 giáo viên/05 lớp khối 4-5 tuổi; 10 giáo viên/05 lớp khối 5-6 tuổi [H2-2.2-01]; [H1-1.7-02].

b) Có 31/35 giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định tại Thông tư 01/2021/TT-BGDĐT. Trong đó có 19/35 giáo viên đạt trên chuẩn Đại học sư phạm mầm non: tỷ lệ 54.3%. Tuy nhiên hiện nay trường còn 04 giáo viên trung cấp [H2-2.2-02].

	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2020-2021
Ths	00	00	00	02	02
ĐH	05	12	15	15	22
CĐ	24	18	14	17	09
TC	10	07	08	05	05

c) Năm học 2020 – 2021, nhà trường có 38/38- Tỷ lệ 100% giáo viên được xếp loại từ đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-04].

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên		
2017- 2018	Tốt: 12/39 (Tỷ lệ: 30.7%)	Khá: 22/39 (Tỷ lệ: 56.4%)	Đạt: 5/39 (Tỷ lệ: 12.8%)
2018-2019	Tốt: 15/37 (Tỷ lệ: 40.5%)	Khá: 18/37 (Tỷ lệ: 48.6%)	Đạt: 4/37 (Tỷ lệ: 10.8%)
2019-2020	Tốt: 10/37 (Tỷ lệ: 27%)	Khá: 14/37 (Tỷ lệ: 37.8%)	Đạt: 13/37 (Tỷ lệ: 35.1%)
2020-2021	Tốt: 16/39 (Tỷ lệ: 41%)	Khá: 17/39 (Tỷ lệ: 43.5%)	Đạt: 6/39 (Tỷ lệ: 15.3%)
2021-2022	Tốt: 11/38 (Tỷ lệ: 29%)	Khá: 27/38 (Tỷ lệ: 71%)	Đạt: 0/38 (Tỷ lệ: 0%)

Mức 2:

a) Có 31/35 giáo viên (tỷ lệ 88.6%) giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo: Cao đẳng sư phạm mầm non là 12 giáo viên và Đại học sư phạm mầm non là 19 giáo viên [H2-2.2-02].



b) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong năm học 2021-2022 có 27/38 giáo viên tham gia đánh giá xếp loại khá, tỷ lệ 71% [H1-1.4-04].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 54.3% [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, 100% giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non năm học 2021 - 2022 có 27/38 giáo viên tham gia đánh giá xếp loại khá - tỷ lệ 71%; trong đó có 09/38 giáo viên đạt mức tốt - tỷ lệ 23.6% [H1-1.4-04].

## **2. Điểm mạnh**

Cán bộ, giáo viên trong nhà trường luôn được đảm bảo đủ điều kiện trình độ để thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

## **3. Điểm yếu**

Trường còn 04 giáo viên trình độ trung cấp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho giáo viên, tạo điều kiện cho 04 giáo viên trung cấp hoàn thành chương trình liên thông đại học vào cuối năm 2024.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

### ***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường Mầm non Rạng Đông có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gồm có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 08 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ, đảm nhiệm các nhiệm vụ được phân công [H2-2.2-02].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế, chuyên môn, nghiệp vụ của từng người [H1-1.7-02].

c) Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao: kế toán hoàn thành hồ sơ, sổ sách, chứng từ; nhân viên y tế thực hiện bản truyền thông, xử lý kịp thời các tình huống liên quan đến sức khỏe cô và trẻ; nhân viên văn thư hoàn thành các loại báo cáo và lưu trữ hồ sơ; nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình bếp một chiều; nhân viên phục vụ đảm bảo vệ sinh môi trường; bảo vệ đảm bảo ca trực, giữ gìn an ninh trật tự cho mọi hoạt động của nhà trường, không để xảy ra thiệt hại về tài sản trong trường, có sổ trực để ghi nhận tình hình ca trực [H2-2.3-01].

**Mức 2:**

a) Trường có cơ cấu số lượng nhân viên đủ theo quy định, gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế, 02 nhân viên bảo vệ, 08 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên phục vụ [H1-1.7-02]; [H2-2.2-02].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn ý thức trách nhiệm trong công việc, đảm bảo quy chế làm việc. Đến thời điểm hiện tại không có trường hợp nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01].

**Mức 3:**

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: Kế toán có trình độ chuyên môn trung cấp, nhân viên văn thư có trình độ sơ cấp văn thư, 01 nhân viên y tế có trình độ điều dưỡng, 01 nhân viên nấu ăn có trình độ cao đẳng nấu ăn, 07 người có trình độ trung cấp nấu ăn. Tuy nhiên 02 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, nhà trường tạo điều kiện để các nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch [H2-2.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Đội ngũ nhân viên có số lượng theo quy định và có tinh thần ý thức trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ, phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, hoàn thành tốt công tác được giao.

**3. Điểm yếu**

Nhân viên bảo vệ chưa có qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên bảo vệ tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.**

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

**Điểm mạnh nổi bật:**

Hồ sơ CBGVNV được cập nhật đủ, đội ngũ đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định.

Nhà trường tạo điều kiện tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực trong chuyên môn.

Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu để đảm bảo thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 65% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019.

Trường có đủ số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực cá nhân; luôn hoàn thành công việc được giao.

Nhà trường có xây dựng kế hoạch đào tạo nâng chuẩn cho các giáo viên trung cấp.

#### **Điểm yếu cơ bản:**

Hai phó hiệu trưởng mới được bổ nhiệm tháng 09/2022 nên thời gian công tác chưa được lâu.

Bốn giáo viên đạt trình độ trung cấp.

Nhân viên bảo vệ chưa được đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 01/03.

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 02/03.

#### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi**

##### **Mở đầu:**

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đóng một vai trò quan trọng trong trường học, góp phần phục vụ và nâng cao chất lượng cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trong nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường luôn cải thiện và đầu tư về cơ sở vật chất theo hướng ngày càng hiện đại, môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Hằng năm, nhà trường đã trang bị đồ dùng, đồ chơi phục vụ dạy và học, chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Trường có công trình được xây dựng kiên cố, có khuôn viên, sân vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo an toàn; có sân chơi, vườn cảnh, xung quanh trường có tường rào đảm bảo an toàn. Có các phòng học, 01 phòng chức năng được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ cho hoạt động quản lý và dạy học; có đủ nước sạch, ánh sáng và hệ thống thoát nước tốt cho toàn trường.

**Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.**

Mức 1:

- a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;
- b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;
- c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

- a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;
- b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;
- c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

- a) Nhà trường có tổng diện tích đất là 2757m<sup>2</sup>, diện tích sàn xây dựng là 2784,4m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng 2221m<sup>2</sup>/751 trẻ, bình quân 2,95m<sup>2</sup> cho một trẻ, đảm bảo yêu cầu theo quy định [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên trường có tường rào bao quanh cao, được xây dựng chắc chắn, kiên cố, đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Cổng chính có biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi, thuận tiện cho giáo viên tổ chức các hoạt động vui chơi như: thể dục, vui chơi ngoài trời. Sân chơi bên trong có mái hiên che nắng và mưa cho trẻ khi tổ chức hoạt động. Các lớp có hành lang phía trước với chiều rộng 2,5 m. Trường có vườn cây của bé gồm nhiều loại cây cảnh, cây bóng mát, cây ăn trái gần gũi với trẻ, có gắn biển tên cây để dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-02].

#### Mức 2:

Nhà trường có tổng diện tích đất là 2757m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng là 2221m<sup>2</sup>/751trẻ, bình quân mỗi trẻ 2,95m<sup>2</sup>. Trong đó, diện tích sân chơi và diện tích cây xanh 1240m<sup>2</sup>, tổng diện tích sàn xây dựng là 2784,4m<sup>2</sup> đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01]”.

b) Khuôn viên trường có tường rào bao quanh cao 05 m, ngăn cách với bên ngoài được thiết kế kiên cố. Sân chơi được phân chia, bố trí thành hai khu vực chơi, khu dành cho trẻ nhà trẻ và khu dành cho trẻ mẫu giáo. Sân chơi thoáng mát, có nhiều cây xanh tươi tốt, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa. Khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch, trải thảm cỏ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ trong khi chơi [H3-3.1-02].

c) Khu vực trẻ chơi ngoài trời có các loại thiết bị, đồ chơi phù hợp theo lứa tuổi, sân chơi được đổ bê tông và lát gạch, khu vực sân chơi của trường không có ao hồ, đảm bảo an toàn cho trẻ học tập và vui chơi [H3-3.1-02].

Mức 3:

Sân vườn hẹp nên không có khu vực chơi riêng dành cho trẻ nhà trẻ. Trường chưa đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **2. Điểm mạnh**

Trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường và tường rào bao xung quanh kiên cố đảm bảo an toàn. Có sân vườn, và một số đồ chơi cho trẻ hoạt động vui chơi và trải nghiệm.

## **3. Điểm yếu**

Chưa đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục trồng thêm cây xanh. Thường xuyên kiểm tra cơ sở vật chất, kiểm tra vệ sinh môi trường tạo cảnh quan môi trường sạch sẽ, an toàn cho trẻ. Hiệu trưởng tham mưu với chủ trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

**Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

**Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.**

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể

*chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có 16 phòng học tương ứng với 16 nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi: có 02 phòng dành cho nhà trẻ, 14 phòng dành cho mẫu giáo. Phòng học có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, nền được lát gạch men, tầng lầu 01 được lát sàn gỗ không trơn trượt, đảm bảo an toàn cho trẻ. Các phòng đều được trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi. Trang thiết bị được sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ, khoa học thuận tiện chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.2-01].

b) Phòng sinh hoạt chung có diện tích 64m<sup>2</sup> kết hợp làm phòng ăn, ngủ cho trẻ, có đủ ánh sáng, thoáng mát, sàn nhà khô sạch. Lớp được trang bị tủ kệ, tivi, máy vi tính, kệ đồ chơi, đồ dùng, cá nhân phục vụ hoạt động của giáo viên và trẻ, đảm bảo an toàn, đúng qui cách, bố trí sắp xếp gọn gàng. Nhà trường có phòng nghệ thuật, sàn được lót bằng gỗ, thoáng mát, đủ ánh sáng, có các dụng cụ phục vụ hoạt động giáo dục âm nhạc như: đàn organ, dụng cụ âm nhạc, trang phục [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, diện tích phòng giáo dục thể chất diện tích là 32,7m<sup>2</sup>, chưa đảm bảo về diện tích theo quy định.

c) Các phòng học, phòng chức năng và các phòng khác của trường có trang bị



đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Các phòng học có tủ đựng hồ sơ giáo viên, có tủ đựng các thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo đạt chuẩn theo quy định [H3-3.2-01].

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.2-02].

Mức 3:

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với với ngoại ngữ, tin học. Trường có phòng giáo dục nghệ thuật được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: tường kính, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục [H3-3.2-01]

## **2. Điểm mạnh**

Các phòng sinh hoạt chung, trang trí đẹp, có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu. Phòng sinh hoạt chung đảm bảo ấm áp về mùa đông, thoáng mát về mùa hè. Có hệ thống đèn, quạt đảm bảo an toàn cho trẻ.

## **3. Điểm yếu**

Trường không có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học. Phòng giáo dục thể chất chưa đảm bảo về diện tích.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng đề xuất với chủ trường ưu tiên khu đất nằm phía sau trường để mở rộng thêm cho phòng giáo dục thể chất đảm bảo diện tích theo quy định.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.**

### ***Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị***

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Trường có các loại phòng theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng y tế, phòng nghỉ nhân viên, phòng tài vụ, phòng bảo vệ [H3-3.3-01].

b) Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng tài vụ, có đầy đủ các phương tiện làm việc: có máy tính, tủ đựng hồ sơ và bàn ghế tiếp khách. Phòng y tế được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ sơ cấp cứu, cân, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho trẻ và các loại sổ sách theo dõi theo yêu cầu của y tế [H3-3.3-01].

c) Nhà trường có khu vực để xe của cán bộ giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Các phòng của trường không đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: phòng hiệu trưởng diện tích 30m<sup>2</sup>, phòng phó hiệu trưởng diện tích 26m<sup>2</sup>, phòng tài vụ diện tích 30m<sup>2</sup>, phòng y tế diện tích 30m<sup>2</sup>, phòng nghỉ nhân viên 30m<sup>2</sup>, phòng bảo vệ diện tích 9m<sup>2</sup>, trường không có hội trường chung [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có khu vực để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che

đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.3-01].

Mức 3:

Các loại phòng của trường không đủ diện tích theo quy định tại điều lệ trường mầm non, trường không có hội trường chung, các phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đủ đồ dùng và các phương tiện làm việc; phòng y tế có tủ y tế các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên; có phòng bảo vệ, nhà để xe cho cán bộ giáo viên và nhân viên theo quy định, phòng nghỉ dành cho nhân viên.

## **3. Điểm yếu**

Các loại phòng của trường không đủ diện tích theo quy định tại điều lệ trường mầm non, trường không có hội trường chung, các phòng chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường có kế hoạch tiếp tục bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất sẵn có; có kế hoạch bổ sung trang thiết bị, tu sửa trường; phân công cụ thể từng bộ phận, thành viên bảo quản và sử dụng tài sản, trang thiết bị hiệu quả nâng cao chất lượng phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 1.

### ***Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.***

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

Mức 3:

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà bếp của trường được xây dựng kiên cố và sắp xếp theo quy trình bếp một chiều. Trường sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm, máy xay thịt, sinh tố, máy xắt rau củ, quả [H3-3.4-01].

b) Có kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02].

c) Có 01 tủ lưu mẫu thức ăn đạt yêu cầu, hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn, 01 tủ lạnh bảo quản thực phẩm [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 120m<sup>2</sup>/751 trẻ. Nhà bếp được sắp xếp theo quy trình vận hành bếp một chiều từ khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu xắt thái, khu chế biến, khu chia thức ăn. Có các đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường như: tủ hấp cơm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, máy xắt rau củ, quả; các đồ dùng, dụng cụ nhà bếp bằng inox, tủ nhôm kính đựng đồ dùng chín; bảng biểu phục vụ hoạt động bếp ăn; đủ nước sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định. Tuy nhiên trường chưa có tủ sấy chén cho học sinh [H3-3.4-01].

Mức 3:

Bếp ăn của trường chưa đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

## **3. Điểm yếu**

Trường chưa trang bị tủ sấy chén cho học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch tiếp tục bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất sẵn có đảm bảo phục vụ tốt hoạt động nuôi dưỡng cho trẻ trong nhà trường, tiếp tục duy trì thực hiện bếp ăn một chiều. Đến năm 2024 tham mưu với chủ trường trang bị tủ sấy chén cho học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

b) Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong danh mục, nhà trường còn đầu tư một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định phục vụ cho yêu cầu giảng dạy của giáo viên và vui chơi của trẻ như: Các loại lắp ráp, các loại cờ học tập, nguyên vật liệu tạo hình, các loại dụng cụ phục vụ góc chơi vận động, sáng tạo, góc gia đình được giáo viên sưu tầm, sáng tạo, tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn, thẩm mỹ, hiệu quả phù hợp với từng độ tuổi. Các đồ dùng, đồ chơi do giáo viên tự tạo bằng nguyên vật liệu mở [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản và có kế hoạch bảo quản, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet nhằm phục vụ trong công tác quản lý, kiểm tra các hoạt động dạy học ở các lớp [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đủ thiết bị dạy học đồ chơi, đồ dùng cá nhân theo quy định, được sử dụng hiệu quả trong công tác dạy và học. Đồ dùng đồ chơi được giáo viên bảo quản và cập nhật tài sản hằng năm theo quy định [H3-3.5-01]; [H3-3.5-03].

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung và sửa chữa các thiết bị dạy học kịp thời cho các lớp, bổ sung các đồ dùng, đồ chơi do các giáo viên tự làm [H3-3.5-02]; [H3-3.5-03].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm còn hạn chế, độ thẩm mỹ và kỹ thuật chưa cao vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu hứng thú của trẻ [H3-3.5-01].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, đảm bảo an toàn và tính giáo dục; thực hiện kết nối mạng Internet thuận tiện trong công tác quản lý, dạy học, thông tin và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm.

## **3. Điểm yếu**

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm còn hạn chế, độ thẩm mỹ và kỹ thuật chưa cao vì vậy chưa đáp ứng được nhu cầu hứng thú của trẻ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo, nhà trường có kế hoạch làm thêm đồ chơi tự tạo bằng nguyên vật liệu mở, đảm bảo an toàn cho trẻ và mang tính thẩm mỹ cao, đồng thời lên kế hoạch trang bị thêm các loại đồ chơi ngoài trời để tăng cường vận động cho trẻ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

### ***Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.***

Mức 1:

a) *Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

b) *Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

c) *Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Mỗi lớp học đều có phòng vệ sinh cho trẻ, có đủ bồn tiểu, bồn cầu có vách ngăn cách riêng cho trẻ theo giới tính, lavabo cho trẻ rửa tay, có nhà vệ sinh riêng cho giáo viên; có 02 khu nhà vệ sinh chung cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tất cả phòng vệ sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường và thuận tiện cho việc sử dụng. Trường không có trẻ khuyết tật [H3-3.6-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống nước sạch phục vụ trong sinh hoạt. Hằng năm bộ phận y tế tiến hành xét nghiệm mẫu nước và được xác nhận nguồn nước đảm bảo an toàn. Nước sử dụng nấu ăn và rửa thực phẩm sử dụng nước thủy cục Trung An và nước trẻ uống được ký hợp đồng với Công ty cổ phần Vạn Thiên Phúc [H3-3.6-02].

c) Hằng năm, nhà trường có hợp đồng với công ty thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, rác được thu gom hằng ngày. Các thùng rác được bố trí có nắp đậy, có yết thị phân loại rác thải tại các khu vực trong trường. Tuy nhiên, một số cha mẹ học sinh và học sinh ý thức chưa cao trong việc phân loại rác thải. [H3-3.6-03].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thuận tiện, xây dựng phù hợp; mỗi lớp đều có nhà vệ sinh khép kín theo quy định, nền nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, khô ráo thuận tiện cho trẻ sử dụng; có 02 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được vệ sinh sạch sẽ; phòng vệ sinh của trẻ: có chỗ riêng cho trẻ nam và trẻ nữ; phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho việc sử dụng và dễ quan sát; có 06 vòi nước rửa



tay/lớp; chỗ đi tiểu tiện có vòi nước và nắp đậy; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí thuận tiện, sạch sẽ [H3-3.6-01].

b) Nhà trường sử dụng nước sinh hoạt và nấu ăn từ nguồn thủy cục. Hằng năm, bộ phận y tế tiến hành xét nghiệm mẫu nước và được xác nhận nguồn nước an toàn đúng theo yêu cầu quy định, nước trẻ uống của Công ty cổ phần Vạn Thiên Phúc, có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định [H3-3.6-02]. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt không bị ứ đọng, có hệ thống thoát nước dành riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Nhà trường bố trí đầy đủ các thùng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời. Hằng năm, trường hợp đồng với cơ sở thu gom và xử lý rác của Hợp tác xã thương mại, nông nghiệp Bảo Tín nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường [H3-3.6-03].

## **2. Điểm mạnh**

Trường có hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường. Hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Các lớp học đều có nhà vệ sinh riêng, đảm bảo khô ráo sạch sẽ, đủ ánh sáng, không có mùi hôi khai.

## **3. Điểm yếu**

Một số phụ huynh và học sinh ý thức chưa cao trong việc phân loại rác thải.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh ý thức bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác tại các thùng rác đã được bố trí và niêm yết tên loại rác trong sân trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

### **Điểm mạnh nổi bật:**

Lớp học trang trí phù hợp, sạch gọn, nhà vệ sinh khô ráo sạch sẽ.

Bếp ăn đảm bảo quy trình một chiều, đầy đủ các bảng biểu theo quy định.

Lớp học, phòng ban có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng học tập đáp ứng chương trình chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tự làm và ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Khuôn viên và sân trường đảm bảo vệ sinh, có cây xanh tạo bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

#### **Điểm yếu cơ bản:**

Diện tích lớp, diện tích phòng chức năng trên sĩ số trẻ chưa đảm bảo theo quy định.

Chưa đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Sắp xếp đồ chơi ngoài trời chưa phân chia theo độ tuổi và còn một số đồ chơi vận động ngoài trời chưa mang tính đa năng đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 01/06

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 05/06

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu:**

Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình, năng nổ hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT Ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với hoạt động của nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường ngày một khang trang.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.***

Mức 1:

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Hàng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhóm lớp và của trường; Ban đại diện hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Nhà trường luôn chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.3-01]; [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học, phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra [H1-1.3-01].

c) Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được tổ chức thực hiện theo kế hoạch, hoạt động có hiệu quả và đúng tiến độ. Nhiều năm liền Ban đại diện cha mẹ học sinh đã phát huy tốt vai trò của mình trong việc phối hợp cùng nhà trường tham gia và hỗ trợ các hoạt động [H1-1.3-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ [H1-1.3-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa có sự phối hợp với xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **2. Điểm mạnh:**

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Điều lệ, phối hợp cùng nhà trường xây dựng Nghị quyết hoạt động theo từng năm học về công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

## **3. Điểm yếu**

Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa có sự phối hợp với xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường đẩy mạnh công tác phối hợp, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

*Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.*

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp và tham mưu với công an xã Xuân Thới Đông về các biện pháp giữ gìn an ninh trật tự của trường, phối hợp với trạm y tế xã về công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống dịch bệnh cho trẻ [H1-1.10-01]; [H4-4.2-02].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cha mẹ học sinh để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ, thông qua bảng tuyên truyền của trường và nhóm lớp, nhằm hỗ trợ cho trẻ trong các dịp sự kiện lễ hội, giảm học phí cho những trẻ có hoàn cảnh khó khăn, miễn học phí

cho các em mồ côi của trung tâm bảo trợ Bông Huệ [H1-1.3-01]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-09].

c) Nhà trường đã huy động mạnh thường quân, tổ chức, cá nhân, hỗ trợ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ. Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Đông tài trợ đoàn nhạc kịch Phương Nam của thành phố tổ chức cho học sinh xem mỗi năm một lần [H1-1.3-01]; [H1-1.10-01].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để xây dựng trường học an toàn, an ninh, trật tự nhằm phục vụ tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại đơn vị, tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.10-01]; [H1-1.1-01].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: ngày hội bé đến trường, tết Trung Thu, ngày nhà giáo Việt Nam, lễ hội Noel, tổ chức ngày Quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12, lễ hội Mừng xuân, giỗ tổ Hùng Vương hàng năm [H1-1.3-01]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và phối hợp tốt với nhà trường trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, bộ phận, cá nhân tổ chức các hoạt động lễ hội cho trẻ

## **3. Điểm yếu**

Chưa tham mưu được nhiều với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương cũng như phối hợp với các tổ chức, cá nhân nhằm xây dựng phát triển nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát, kiểm tra trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, cơ sở vật chất, môi trường hoạt động theo tình hình thực tế để phối hợp với cấp chính quyền trong công tác tuyên truyền đến các doanh nghiệp trên địa bàn xã tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp tốt với các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức nhiều lễ hội phù hợp truyền thống địa phương cho trẻ tham gia, nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

##### **Điểm mạnh nổi bật:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường, có mối liên hệ mật thiết với cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh, trật tự.

##### **Điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường chưa xây dựng được kế hoạch tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 00/02

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 02/02

#### **Tiêu chuẩn 5: Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ**

##### **Mở đầu:**

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, Trường Mầm non Rạng Đông luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ

chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; có kế hoạch cụ thể triển khai tới giáo viên các lớp để thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm dựa trên sở thích, nhu cầu, mong muốn, khả năng của trẻ, từ đó tạo ra môi trường giáo dục vui tươi, tạo ra những trải nghiệm thúc đẩy sự tìm tòi ham hiểu biết của trẻ. Nhà trường có kế hoạch theo dõi, đánh giá quá trình phát triển của trẻ từng lĩnh vực, kịp thời điều chỉnh kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục giúp trẻ phát triển toàn diện.

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.***

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*



*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành, của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, phê duyệt kế hoạch năm của phó hiệu trưởng và giáo viên các nhóm lớp [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường phát triển chương trình giáo dục theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức cho các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager 8.0, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án, linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục các lớp được tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp, mang lại hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.4-05]; [H1-1.6-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia học tập, phát triển toàn diện các lĩnh vực theo từng độ tuổi. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường đảm bảo về chất lượng đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên

quan đến văn hóa phù hợp của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

b) Nhà trường chưa đánh giá một cách cụ thể việc thực hiện chương trình giáo dục, để có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục qua kết quả đánh giá trẻ của các lớp từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm học. Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ.

Nhà trường đảm bảo các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa thực hiện tốt công tác tổng kết, đánh giá cụ thể việc thực hiện chương trình giáo dục, để có biện pháp điều chỉnh, cải tiến nội dung nhằm nâng cao chất lượng đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng kế hoạch đề ra, đánh giá cụ thể việc thực hiện chương trình giáo dục, để có kế hoạch điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục qua kết quả đánh giá trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.***

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-02].

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo cho trẻ hoạt động an toàn cả về thể chất, tinh thần, phát huy được khả năng của trẻ [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của từng lớp như hoạt động vui chơi ngoài trời,

vui chơi trong lớp, hoạt động lễ hội, chăm sóc vườn hoa, cảnh, vườn rau...phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và kích thích sự hứng thú của trẻ, giúp trẻ được trải nghiệm thực tế tại trường, lớp của mình tăng hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ một cách tự nhiên [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, và điều kiện thực tế của trường. Các lớp bố trí góc khoa học với nguyên vật liệu phong phú để trẻ thí nghiệm theo nhu cầu. Giáo viên tạo điều kiện cho trẻ quan sát, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh khi tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động ngoài trời, tham quan, dã ngoại [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 3:

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học chưa phát huy cao khả năng của trẻ, và chưa tạo cơ hội cho trẻ hứng thú tham gia hoạt động trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

## **2. Điểm mạnh**

*Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

## **3. Điểm yếu**

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học chưa phát huy cao khả năng của trẻ, và chưa tạo cơ hội cho trẻ hứng thú tham gia hoạt động trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục triển khai, chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, thiết kế môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với độ tuổi, khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ để giúp trẻ hứng thú tham gia hoạt động trải nghiệm.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

*Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ.*

## Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

## Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

## Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

**1. Mô tả hiện trạng**

## Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với bệnh viện Đa khoa khu vực Hóc Môn tổ chức khám sức khỏe, phân loại tình trạng sức khỏe cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế xã Xuân Thới Đông chăm lo sức khỏe ban đầu cho trẻ như tiêm ngừa vắc-xin sởi, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, phòng chống Covid -19 cho trẻ [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H4-4.2-02].

b) Năm học 2022-2023: 751/751 trẻ đạt tỷ lệ 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) Đầu năm học 2022-2023, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ, phân loại số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Những trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được nhà trường và gia đình phối hợp để can thiệp bằng những biện pháp phù hợp tại trường và gia đình. Đến thời điểm cân đo quý II, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện rõ rệt so với đầu năm học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-04].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua các buổi họp phụ huynh học sinh, trao đổi thông tin trực tiếp và qua bảng tuyên truyền của lớp. Tuy nhiên hình thức tuyên truyền chưa phong phú và đa dạng [H1-1.3-01]; [H1-1.8-04]; [H1-1.10-09].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14/3/2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT), cụ thể như: Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi; số bữa ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ; nước uống; xây dựng thực đơn theo ngày, theo tuần, theo mùa [H5-5.3-06].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học. Cuối năm học số trẻ thừa cân béo phì có giảm so với đầu năm học. Tuy nhiên tỷ lệ trẻ béo phì của trường còn cao, vượt giới hạn cho phép [H5-5.3-01]; [H5-5.3-04].

Kết quả phòng chống suy dinh dưỡng:

\* Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân:

- Đầu vào: 2/751 trẻ - tỷ lệ: 0,2%
- Giảm: 2/2 trẻ - tỷ lệ: 100%

\* Trẻ thừa cân - béo phì:

- Đầu vào: 65/751 trẻ - tỷ lệ: 8,65%
- Giảm còn 63/751 trẻ - tỷ lệ: 8,38%

Mức 3:

Trẻ được theo dõi chiều cao, cân nặng theo qui định. Tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì còn cao.

## **2. Điểm mạnh**

Trường phối hợp tốt với Trạm y tế xã Xuân Thới Đông trong công tác chăm sóc sức khỏe, tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp.

## **3. Điểm yếu**

Hình thức tuyên truyền chưa phong phú và đa dạng, tỷ lệ trẻ béo phì còn cao 63/751 trẻ - tỷ lệ: 8,38%.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp với đoàn thể trong trường thay đổi đa dạng hình thức tuyên truyền tới cha mẹ học sinh trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại đơn vị để đạt kết quả giảm tỷ lệ trẻ thừa cân cao hơn, hiệu quả hơn.

**5. Tự đánh giá:** Đạt Mức 2.

### **Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

Mức 1

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

### Mức 3

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1:

a) Năm học 2018-2019 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 98% và trẻ ở lứa tuổi khác đạt 93%; năm học 2019-2020 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 97% và trẻ ở lứa tuổi khác đạt 91%; năm học 2020-2021 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 98% và trẻ ở lứa tuổi khác đạt 90%; năm học 2021-2022 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 97% và trẻ ở lứa tuổi khác đạt 92%; năm học 2022-2023 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 98% và trẻ ở lứa tuổi khác đạt 90%. Tuy nhiên, trẻ nhà trẻ 25-36 tháng tại các năm chỉ mới đạt 85% [H5-5.4-01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non: năm học 2018-2019, có 257/257 trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%; năm học 2019-2020, có 251/251 trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%; năm học 2020-2021, có 271/275 trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 98%; năm học 2021-2022, có 231/235 trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 98% [H5-5.4-02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

### Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đạt theo quy định: đối với trẻ 5 tuổi đạt trên 95%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 90% [H5-5.4-01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên mức quy định [H5-5.4-02].



c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên mức quy định [H5-5.4-02].

b) Từ năm học 2018-2019 đến nay trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

## **2. Điểm mạnh**

Tỷ lệ chuyên cần đạt trên mức quy định: trẻ 5 tuổi trên 95%; trẻ dưới 5 tuổi trên 90%. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt trên mức quy định.

## **3. Điểm yếu**

Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, tỷ lệ chuyên cần nhóm 25-36 tháng đạt chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ học sinh duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ, đồng thời từng bước nâng cao tỷ lệ chuyên cần cho trẻ nhóm 25-36 tháng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

Kết luận Tiêu chuẩn 5:

### **Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường thực hiện và phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch đảm bảo chất lượng và phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với văn hóa địa phương, điều kiện nhà trường, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục kịp thời, phù hợp để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức đa dạng đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường. Tổ chức tốt môi trường giáo dục trong và ngoài lớp theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung

quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú và khả năng của trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

Nhà trường phối hợp tốt với trạm y tế và cha mẹ học sinh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ, luôn đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cân nặng được cải thiện tốt hơn.

#### **Điểm yếu cơ bản:**

Nhà trường chưa tổng kết đánh giá cụ thể việc thực hiện chương trình theo từng giai đoạn để có biện pháp cải tiến nội dung nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường xây dựng môi trường giáo dục chưa phát huy cao khả năng của trẻ và tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch cụ thể việc chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì.

Trường không có trẻ khuyết tật. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ chưa cao.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:** 00/04

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu:** 04/04

### **PHẦN III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trường Mầm non Rạng Đông huyện Hóc Môn luôn khẳng định mình bằng năng lực chuyên môn, đội ngũ sư phạm nhiệt tình, năng động, sáng tạo, tập thể đoàn kết luôn phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển.

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Kết quả tự đánh giá như sau:

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt                      Mức 1: 25/25,            tỷ lệ: 100%

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt            Mức 1: 00/25,            tỷ lệ: 00%

+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt	Mức 2: 19/25,	tỷ lệ: 76%
+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt	Mức 2: 06/25,	tỷ lệ: 24%
+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí đạt	Mức 3: 01/19,	tỷ lệ: 5.2%
+ Số lượng và tỷ lệ các tiêu chí không đạt	Mức 3: 18/19,	tỷ lệ: 94.8%

Trường đạt Mức 1.

Căn cứ Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, nhà trường tự đánh giá đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non của Trường Mầm non Rạng Đông. Nhà trường kính mong các cấp lãnh đạo đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu nhằm giúp nhà trường ngày càng hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả hơn./.

*Hóc Môn, ngày 31 tháng 12 năm 2022*

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Hoàng Thị Kim Ánh**

## PHẦN IV. Phụ lục

### BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
<b>Tiêu chí 1.1</b>	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Gian đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	2	[H1-1.1-02]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường công khai trên bảng tin của trường	Từ năm 2020-2025	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	3	[H1-1.1-03]	Hồ sơ tuyển sinh	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch năm học của nhà trường hàng năm	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 1.2</b>	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng thi đua khen thưởng, kế hoạch hội đồng thi đua khen thưởng	Từ năm 2020-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường

	2	[H1-1.2-02]	Quyết định thành lập Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường	Từ năm 2020-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ Hội đồng trường	Từ năm 2020-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	4	[H1-1.2-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường.	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 1.3</b>	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 1.4</b>	1	[H1-1.4-01]	Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Từ năm 2018-2023	Phòng giáo dục đào tạo huyện Hóc Môn	Văn phòng trường
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó 5 tổ chuyên môn	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	3	[H1-1.4-03]	Kế hoạch hoạt động tổ văn phòng	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

	5	[H1-1.4-05]	Biên bản họp tổ chuyên môn, đề xuất khen thưởng	Từ năm 2018-2023	Tổ trưởng chuyên môn	Phòng phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ quản lý tài sản	Từ năm 2018-2023	Kế toán	Phòng tài vụ
	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ quản lý tài chính	Từ năm 2018-2023	Kế toán	Phòng tài vụ
	8	[H1-1.4-08]	Công văn đi đến	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	9	[H1-1.4-09]	Hồ sơ các chuyên đề chuyên môn	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 1.5</b>	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ học sinh	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	2	[H1-1.5-02]	Sổ điểm danh, danh sách học sinh	Từ năm 2018-2023	Kế toán	Phòng tài vụ
<b>Tiêu chí 1.6</b>	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ quản lý bán trú	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.6-02]	Các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý hành chính,	Năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường

			giáo dục, chăm sóc			
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 1.7</b>	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	2	[H1-1.7-02]	Quyết định phân công nhân sự hàng năm	Từ năm 2020-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	3	[H1-1.7-03]	Quy chế dân chủ	Từ năm 2020-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ tham quan giải trí cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường mầm non	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	5	[H1-1.7-05]	Hồ sơ hợp đồng cung ứng, bảo hiểm y tế, hồ sơ khám sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế
<b>Tiêu chí 1.8</b>	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch chuyên môn	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó

			Kế hoạch bán trú			hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch Giáo dục nhóm lớp	Từ năm 2018-2023	Giáo viên	Lớp học
	3	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra nhóm lớp	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Tham luận: phòng chống dư cân béo phì trong trường mầm non Rạng Đông	Từ năm 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 1.9</b>	1	[H1-1.9-01]	Biên bản hội nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Từ năm 2020-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	2	[H1-1.9-02]	Quy chế chuyên môn	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	3	[H1-1.9-03]	Quy chế quản lý tài sản	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	4	[H1-1.9-04]	Báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ	Từ năm 2020-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 1.10</b>	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ phối hợp với xã đảm bảo	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng



			an ninh trường học.			trường
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn thực phẩm trong nhà trường, hợp đồng thực phẩm.	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế
	3	[H1-1.10-03]	Kế hoạch phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bảo hiểm tai nạn trẻ.	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng, chống cháy nổ.	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch phòng chống bạo lực học đường. Hộp thư góp ý	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế
	6	[H1-1.10-06]	Sổ hội họp giáo viên	Từ năm 2018-2023	Giáo viên	Lớp học
	7	[H1-1.10-07]	Kế hoạch tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế
	8	[H1-1.10-09]	Bảng tin nhóm lớp, trường.	Từ năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng, y tế	Lớp học
<b>Tiêu chí 2.1</b>	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ chuẩn hiệu trưởng, phó	Từ năm 2018-2023	Phòng phó hiệu, giáo	Phòng phó

			hiệu trưởng		viên	hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	- Tài liệu tập huấn chính trị, bài thu hoạch chính trị hè. - Tài liệu tập huấn chuyên môn	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 2.2</b>	1	[H2-2.2-01]	Danh sách giáo viên	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	2	[H2-2.2-02]	Hồ sơ giáo viên, nhân viên	Năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 2.3</b>	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá nhân viên cuối năm	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 3.1</b>	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ xây dựng trường Mầm non Rạng Đông	Từ năm 2022-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh biển tên trường, tường rào, cổng, khuôn viên trường, sân chơi, đồ chơi ngoài trời, cây xanh trong khuôn viên trường	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường

<b>Tiêu chí 3.2</b>	1	[H3-3.2-01]	Hình ảnh phòng học, phòng chức năng	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	2	[H3-3.2-02]	Hình ảnh tủ đựng hồ sơ giáo viên, tủ đựng đồ chơi học sinh, tập vở học sinh	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 3.3</b>	1	[H3-3.3-01]	Hình ảnh các phòng hành chính, khu để xe, phòng bảo vệ.	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 3.4</b>	1	[H3-3.4-01]	Hình ảnh nhà bếp, kho thực phẩm, dụng cụ nhà bếp, tủ lưu mẫu thức ăn.	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	2	[H3-3.4-02]	Hồ sơ lưu mẫu thực phẩm theo quy định	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế
<b>Tiêu chí 3.5</b>	1	[H3-3.5-01]	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Danh mục thiết bị đồ dùng đồ chơi.</li> <li>– Danh mục thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm.</li> </ul>	Từ năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng chuyên môn	Văn phòng trường
	2	[H3-3.5-02]	Sổ báo sửa chữa trang thiết bị, đồng dùng đồ chơi	Từ năm 2018-2023	Kế toán	Phòng tài vụ

	3	[H3-3.5-03]	Kế hoạch bổ sung mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi.	Từ năm 2018-2023	Kế toán	Phòng tài vụ
	4	[H3-3.5-04]	Hình ảnh hệ thống máy vi tính kết nối Internet	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 3.6</b>	1	[H3-3.6-01]	Hình ảnh nhà vệ sinh, bồn tiểu trẻ, lavabo, khu nhà vệ sinh chung	Từ năm 2022-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	2	[H3-3.6-02]	Hợp đồng nước uống, hóa đơn chứng từ thanh toán tiền nước và phiếu xét nghiệm nước	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng, y tế	Phòng y tế
	3	[H3-3.6-03]	Hợp đồng thu gom rác.	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 4.1</b>	1	[H4-4.1-01]	Hình ảnh hội cha mẹ học sinh.	Từ năm 2020-2023	Văn thư	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 4.2</b>	1	[H4-4.2-02]	Văn bản phối hợp với trạm y tế xã Xuân Thới Đông.	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng	Văn phòng trường
	2	[H4-4.2-03]	Kế hoạch sự kiện lễ hội và ảnh minh họa.	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng

	3	[H4-4.2-04]	Danh sách miễn và giảm phí học sinh nghèo, mồ côi	Từ năm 2018-2023	Kế toán	Phòng tài vụ
<b>Tiêu chí 5.1</b>	1	[H5-5.1-01]	Biên bản sinh hoạt chuyên môn	Từ năm 2018-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 5.2</b>	1	[H5-5.2-01]	Hình ảnh hoạt động học, hoạt động vui chơi của trẻ	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh tham quan dã ngoại, trải nghiệm siêu thị, vui chơi.	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
<b>Tiêu chí 5.3</b>	1	[H5-5.3-01]	Sổ theo dõi sức khỏe học sinh, biểu đồ tăng trưởng	Từ năm 2018-2023	Giáo viên, y tế	Phòng y tế
	2	[H5-5.3-02]	Hợp đồng khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Tổng hợp kết quả khám bệnh hàng năm cho trẻ.	Từ năm 2018-2023	Hiệu trưởng, y tế	Phòng y tế
	3	[H5-5.3-03]	Hình ảnh khám sức khỏe trẻ, tiêm ngừa.	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường
	4	[H5-5.3-04]	Hồ sơ y tế	Từ năm 2018-2023	Y tế	Phòng y tế

	5	[H5-5.3-06]	Khẩu phần dinh dưỡng	Từ năm 2022-2023	Phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
<b>Tiêu chí 5.4</b>	1	[H5-5.4-01]	Bảng tổng hợp chuyên cần của trẻ	Từ năm 2018-2023	phó hiệu trưởng	Phòng phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.4-02]	Danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non	Từ năm 2018-2023	Văn thư	Văn phòng trường